

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO  
TẠI ĐÀ NẴNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **457/2023/HS-PT**

Ngày: 26/9/2023

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* ông Nguyễn Chí Công,

*Các Thẩm phán:* ông Phạm Việt Cường,

ông Nguyễn Tấn Long.

**- Thư ký phiên tòa:** ông Phạm Minh Hoàng, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa:** ông Trần Việt Tuấn, Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk, Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng mở phiên tòa xét xử công khai theo thủ tục phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 332/2023/TLPT-HS ngày 13 tháng 7 năm 2023 đối với bị cáo Phan Quốc T bị xét xử về các tội "Giết người" và "Cướp tài sản", do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 40/2023/HS-ST ngày 25/5/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

***Bị cáo có kháng cáo:***

Phan Quốc T, sinh ngày 15/7/1990, tại tỉnh Đắk Lắk; nơi cư trú: tổ dân phố A, phường K, T, tỉnh Đắk Lắk; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Thiên chúa giáo; trình độ văn hoá (học vấn): 11/12; nghề nghiệp: lái xe; con ông Phan Văn N, sinh năm 1955 và bà Lê Thị M, sinh năm 1956; có vợ là chị Lê Thị P (đã chết) và 01 con nhỏ sinh năm 2013; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: tại bản án số 323/2017/HS-ST ngày 20/12/2017, bị cáo bị Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột xử phạt 03 năm tù giam về tội "Cướp giật tài sản" (đã chấp hành án xong và đã được xóa án tích); bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 04/01/2023 cho đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam thuộc Công an tỉnh Đ; có mặt tại phiên tòa.

\* *Người bào chữa cho bị cáo:* Bà Vũ Thị Kim T1 (Luật sư chỉ định) – Luật sư của Văn phòng Luật sư Lê Hoàng L thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Đ; địa chỉ: 7 H, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại:* chị Phan Ngọc Anh T2 (đã chết).

- *Người đại diện hợp pháp của bị hại:* bà Nguyễn Thị N1, sinh năm 1980; cư trú tại tổ F, khối G (tổ dân phố G), phường K, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

Ngoài ra, trong vụ án còn có những người tham gia tố tụng khác nhưng Tòa án cấp phúc thẩm không triệu tập.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ 00’ ngày 02/01/2023, chị Phan Ngọc Anh T2 (sinh năm 2003, trú tại Tổ dân phố G, phường K, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk) điều khiển xe mô tô (nhãn hiệu Honda AirBlade biển số 47H1- 382.90) đón Phan Quốc T (là người yêu) đến nhà nghỉ V thuộc Tổ dân phố A, phường K, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. Tại đây, T và chị T2 thuê phòng nghỉ số 07 trên tầng 02.

Trong lúc nằm trên giường, T có đặt vấn đề với chị T2 là cùng với T bỏ quê hương và đem theo con riêng của T2 để đi làm ăn xa (vì gia đình T2 không đồng ý cho T và T2 quen nhau) nhưng chị T2 không đồng ý nên giữa hai người có lời qua tiếng lại với nhau. Chị T2 ngồi dậy để đi về thì bất ngờ T kéo người của chị T2 ngã ra giường. Sau đó lấy chiếc dây sạc điện thoại màu xanh (dài khoảng 80cm) đang cắm ở cục sạc điện thoại dự phòng để trên bàn uống nước của phòng nghỉ, rồi gấp đôi đoạn dây lại tròng vào cổ của chị T2 (lúc này chị T2 đã nằm úp mặt xuống gối). Tiếp đó T dùng đầu gối chân phải đè lên lưng của T2 rồi dùng tay siết mạnh dây sạc về phía sau.

Được một lúc thấy chị T2 nằm im, T đưa tay sờ bụng thì biết chị T2 đã chết nên gỡ sợi dây sạc ra. Sau đó T cuộn dây lại để dưới chân chị T2 và dùng chăn đắp kín phần trên người của chị T2. Tiếp đó, T đi xuống quầy lễ tân mua 01 lon nước ngọt lên phòng trọ để uống. T lục túi áo khoác của chị T2 lấy số tiền 360.000 đồng cùng với chìa khóa xe mô tô rồi điều khiển xe mô tô đi khỏi nhà nghỉ. Đến khoảng 12 giờ 00 ngày 03/01/2023, chị Hồ Thị T3 (là người quản lý nhà nghỉ) phát hiện chị T2 đã tử vong nên trình báo cơ quan Công an.

Sau khi lấy xe mô tô nói trên rời khỏi nhà nghỉ, T điều khiển xe đến gửi ở nhà gửi xe của Bệnh viện Đ, rồi bỏ trốn. Số tiền lấy của chị T2, T dùng mua ma túy để sử dụng. Đến ngày 04/01/2023, T bị cơ quan Công an phát hiện, bắt giữ.

Tại Bản kết luận giám định số 109/KL-KTHS ngày 23/02/2023 của Phòng K Công an tỉnh Đ, kết luận: Nguyên nhân tử vong của bị hại Phan Ngọc A T2 là ngạt dẫn đến suy hô hấp cấp không hồi phục do rãnh hằn vùng cổ.

Tại Bản kết luận giám định số 302/KL-KTHS ngày 15/3/2023 của Phòng K Công an tỉnh Đ, kết luận: Dấu hiệu đường vân A22 trên lon nước hiệu Red Gold trùng khớp với dấu vân “Trỏ phải” của bị cáo Phan Quốc T. Trên điều

khẩn máy lạnh Asanzo phát hiện 01 dấu vết đường vân A23 trùng khớp với dấu vân “Cái phải” của bị cáo Phan Quốc T.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 310/KL-HĐĐG ngày 15/02/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự của tỉnh Đắk Lắk, kết luận: Chiếc xe mô tô hân hiệu Honda AirBlade biển kiểm soát 47H1-382.90 có giá trị 23.000.000 đồng.

***Từ những nội dung trên, tại Bản án hình sự sơ thẩm số 40/2023/HS-ST ngày 25/5/2023, Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk quyết định:***

Căn cứ các điểm e, n khoản 1 Điều 123; khoản 1 Điều 40; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Xử phạt bị cáo Phan Quốc T tử hình về tội "Giết người".

Căn cứ khoản 1 Điều 168; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); xử phạt bị cáo Phan Quốc T 04 (bốn) năm tù về tội "Cướp tài sản".

Căn cứ điểm d khoản 1 Điều 55 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); buộc bị cáo Phan Quốc T phải chấp hành hình phạt chung của cả hai tội là Tử hình. Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn quyết định về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí, thông báo về quyền kháng cáo và quyền làm đơn xin ân giảm gửi lên Chủ tịch nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 30/5/2023, bị cáo Phan Quốc T có đơn kháng cáo với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 40/2023/HS-ST ngày 25/5/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

Người bào chữa cho bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo, áp dụng thêm các tình tiết giảm nhẹ để giảm hình phạt cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về thủ tục tố tụng:

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 30/5/2023, bị cáo Phan Quốc T có Đơn kháng cáo với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt gửi đến Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk. Đơn kháng cáo của bị cáo trong thời hạn quy định tại khoản 1 và điểm b khoản 3 Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự, nên được xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2]. Xét nội dung kháng cáo:

[2.1]. Về tội danh và điều khoản luật áp dụng:

Chỉ vì lí do chị Phan Ngọc Anh T2 (là người yêu của bị cáo) không đồng ý cùng bỏ quê hương đi làm ăn xa, vào khoảng 13 giờ ngày 02/01/2023, tại phòng số 7 của nhà nghỉ V thuộc Tổ dân phố A, phường K, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, Phan Quốc T đã có hành vi ngăn cản không cho chị T2 rời khỏi phòng trọ và dùng dây sạc điện thoại siết cổ bị hại Phan Ngọc Anh T2. Hậu quả làm bị hại bị tử vong tại chỗ. Sau đó, Phan Quốc T còn lấy số tiền 360.000 đồng trong bị hại Phan Ngọc Anh T2 để mua ma túy sử dụng và lấy chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda AirBlade, biển kiểm soát 47H1-382.90 trị giá 23.000.000 đồng rời khỏi hiện trường, cất giấu xe trong bãi giữ xe của Bệnh viện Đ rồi bỏ trốn. Hành vi phạm tội của bị cáo thể hiện tính chất côn đồ, hung hãn, xem thường pháp luật, xâm phạm nghiêm trọng đến tính mạng và quyền sở hữu tài sản của người khác. Do đó, việc Toà án cấp sơ thẩm kết án bị cáo về tội “Giết người” với các tình tiết định khung “Giết người mà liền trước đó hoặc ngay sau đó lại thực hiện một tội phạm rất nghiêm trọng hoặc tội phạm đặc biệt nghiêm trọng” và “Có tính chất côn đồ” quy định tại các điểm e, n khoản 1 Điều 123 và tội "Cướp tài sản" quy định tại khoản 1 Điều 168 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2.2]. Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt: Hành vi vô cớ tước đoạt tính mạng và ngay sau đó thực hiện hành vi cướp tài sản của bị cáo là đặc biệt nghiêm trọng. Dù giữa bị cáo và bị hại T2 không có mâu thuẫn gì, bị hại T2 còn là người yêu của bị cáo nhưng bị cáo lại thực hiện một chuỗi hành vi phạm tội vô cùng quyết liệt, cố ý phạm tội đến cùng, kéo ngã bị hại, dùng dây sạc điện thoại tròng vào cổ bị hại sau đó dùng đầu gối chân phải đè lên lưng của bị hại rồi dùng tay siết mạnh dây sạc về phía sau khiến bị hại tử vong tại chỗ. Sau khi bị hại chết, bị cáo không tỏ ra ăn năn, hối hận về hành vi của mình mà tiếp tục thực hiện hành vi lục túi áo khoác của bị hại lấy số tiền 360.000 đồng cùng với chìa khóa xe mô tô của bị hại để bỏ trốn, thể hiện sự tàn độc, mất hết tính người. Hậu quả làm bị hại tử vong, gây đau thương, mất mát không gì bù đắp cho gia đình bị hại; làm ảnh hưởng rất xấu đến tình hình an ninh, trật tự tại địa phương; gây hoang mang trong nhân dân. Bị cáo là người có nhân thân xấu, đã từng bị xử phạt 03 năm tù giam về tội "Cướp giật tài sản" nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học để tự sửa bản thân mà lại tiếp tục phạm tội, hành vi phạm tội lần sau đặc biệt nghiêm trọng hơn lần trước. Toà án cấp sơ thẩm nhận định tuy bị cáo có con nhỏ; quá trình điều tra, truy tố, xét xử đều thành khẩn khai báo, tỏ ra ân hận nhưng bị cáo có 02 tình tiết định khung tăng nặng là phạm tội có tính chất côn đồ và ngay sau khi thực hiện hành vi "Giết người" bị cáo lại thực hiện một tội phạm rất nghiêm trọng khác là "Cướp tài sản" thể hiện bị cáo không còn khả năng cải tạo, cần áp dụng hình phạt nghiêm khắc nhất trong hệ thống hình phạt, loại bỏ bị cáo khỏi đời sống xã hội, từ đó áp dụng các điểm e, n khoản 1 Điều 123, khoản 1 Điều 40, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Phan Quốc T tử hình về tội

"Giết người"; áp dụng khoản 1 Điều 168, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Phan Quốc T 04 (bốn) năm tù về tội "Cướp tài sản"; tổng hợp hình phạt buộc bị cáo Phan Quốc T phải chấp hành hình phạt chung của cả hai tội là Tử hình. Đây là mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra. Tại Đơn kháng cáo và tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, có cung cấp thêm tình tiết giảm nhẹ là đã thực hiện toàn bộ phần trách nhiệm dân sự (bồi thường và cấp dưỡng) theo quyết định của Tòa án cấp sơ thẩm tại Bản án hình sự sơ thẩm số 40/2023/HS-ST ngày 25/5/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk. Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận thấy tuy bị cáo có thêm tình tiết giảm nhẹ mới quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, nhưng tình tiết này không làm giảm nhẹ đáng kể trách nhiệm hình sự của bị cáo đến mức để được giảm hình phạt từ Tử hình xuống loại hình phạt khác nhẹ hơn trong khung hình phạt nên không chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

[3]. Về án phí hình sự phúc thẩm: Do kháng cáo không được chấp nhận, nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm (theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án).

[4]. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị, Hội đồng xét xử phúc thẩm không xét.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Phan Quốc T, giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 40/2023/HS-ST ngày 25/5/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

Áp dụng các điểm e, n khoản 1 Điều 123; khoản 1 Điều 168; khoản 1 Điều 40; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm d khoản 1 Điều 55 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); xử phạt Phan Quốc T Tử hình về tội "Giết người", 04 (bốn) năm tù về tội "Cướp tài sản"; tổng hợp hình phạt buộc bị cáo Phan Quốc T phải chấp hành hình phạt chung của cả hai tội là Tử hình. Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

Trong thời hạn 07 (bảy) ngày kể từ ngày tuyên án phúc thẩm, bị cáo có quyền gửi đơn xin ân giảm lên Chủ tịch nước theo quy định tại Điều 367 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

2. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Phan Quốc T phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự phúc thẩm.

**3.** Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không bị kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án hình sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

**Nơi nhận:**

- Chánh án TANDTC;
- Viện trưởng VKSNDTC;
- TANDTC - Vụ I;
- VKSNDCC tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Cơ quan THAHS Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Phòng HSNV Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- Cục THA dân sự tỉnh Đắk Lắk;
- Trại tạm giam thuộc CA tỉnh Đắk Lắk  
(02 bản để giao cho bị cáo 01 bản);
- Đại diện hợp pháp của Bị hại (theo địa chỉ);
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Phòng HCTP, LTHS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**(Đã ký)**

**Nguyễn Chí Công**